

Thị trường gỗ thế giới và những triển vọng, thách thức đối với ngành công nghiệp chế biến gỗ VN

ThS. PHAN ÁNH HÈ

Mặt hàng gỗ có quy mô buôn bán lớn thứ ba trên thị trường thế giới, chỉ sau dầu lửa và than đá. Sản phẩm gỗ được dùng trong nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Có khoảng 12.000 dạng sản phẩm gỗ được trao đổi buôn bán trên thị trường thế giới. Nhu cầu về mặt hàng gỗ ngày càng tăng mạnh do phát triển của thương mại đồ nội thất trên thế giới và nhu cầu xây dựng tăng nhanh. Sự phát triển của thị trường gỗ thế giới đang mở ra những cơ hội và cả những khó khăn, thách thức đối với ngành công nghiệp chế biến gỗ VN. Có một cái nhìn tổng quan về thị trường gỗ thế giới, đánh giá những tác động và tìm các giải pháp cho ngành công nghiệp chế biến gỗ VN trong thời gian tới là hết sức cần thiết.

1. Tổng quan về thị trường gỗ thế giới

Theo nghiên cứu của CSIL - một công ty tư vấn và nghiên cứu độc lập tại Milan, Ý, trị giá của lượng đồ gỗ thế giới năm 2005 đạt khoảng 267 tỷ USD. Nhóm 7 nước công nghiệp phát triển (xếp theo thứ tự sản lượng đồ gỗ), gồm Mỹ, Ý, Đức, Nhật, Anh, Canada và Pháp chiếm khoảng 58% tổng giá trị đồ gỗ nhập khẩu của toàn thế giới. Nhóm các nước đang phát triển chiếm 42%, trong đó riêng Trung Quốc chiếm 14%.

Những nước sản xuất đồ gỗ lớn nhất thế giới, gồm: Mỹ trị giá 57,4 tỷ USD, Trung Quốc 37,9 tỷ USD, Ý 23,7 tỷ USD, Đức 18,9 tỷ USD, Nhật 12,4 tỷ USD, Canada 11,7 tỷ USD, Anh 10,1 tỷ USD và Pháp 9,2 tỷ USD.

Trao đổi thương mại về đồ gỗ diễn ra chủ yếu ở 60 quốc gia. Tổng kim ngạch nhập khẩu đồ gỗ trên thế giới năm 2005 là 83,9 tỷ USD. Chỉ tính riêng 5 nước có kim ngạch nhập khẩu đồ gỗ lớn nhất là Mỹ, Đức, Anh, Pháp và Nhật chiếm tới 52,49% tổng kim ngạch toàn cầu, phần các quốc gia còn lại chỉ chiếm 47,51%. Trong đó, Mỹ là nước nhập khẩu đồ gỗ lớn nhất thế giới, chiếm 25,81% tổng kim ngạch nhập khẩu đồ gỗ trên thế giới, với 23,8 tỷ USD. Sau Mỹ là Đức 8,3 tỷ USD, Anh 6,7 tỷ USD, Pháp 5,9 tỷ USD và Nhật 3,7 tỷ USD.

Trung Quốc hiện là nước xuất khẩu đồ gỗ lớn nhất thế giới, với kim ngạch xuất khẩu năm 2005 đạt 13,5 tỷ

USD, chiếm gần 17% tổng kim ngạch thế giới. Nước đứng vị trí tiếp theo là Ý với kim ngạch xuất khẩu 10,1 tỷ USD, Đức 6,5 tỷ USD, Ba Lan 5,3 tỷ USD, Canada 4,4 tỷ USD.

Năm 2006 khoảng 57% kim ngạch xuất khẩu đồ gỗ thế giới là từ các nước phát triển. Tuy nhiên, thị phần của các nước này hiện đã giảm 20%. Trong khi đó, với lợi thế so sánh của mình, thị phần của các nước đang phát triển như Trung Quốc, Ba Lan, Malaysia, Indonesia và Mexico cũng đang tăng lên.

Theo CSIL Milano's World Furniture Outlook 2006/2007, kết quả mở cửa thị trường đồ gỗ trong những năm gần đây đã thúc đẩy thương mại quốc tế về đồ gỗ có tốc độ tăng trưởng nhanh hơn cả sản xuất.

Một tỷ lệ đáng kể thương mại đồ gỗ quốc tế được thực hiện trong phạm vi các khu vực, gồm:

- Khu vực EU + Na Uy và Thụy Sĩ, có khoảng 64% ngoại thương đồ gỗ diễn ra giữa các quốc gia trong khu vực.
- Khu vực mậu dịch tự do Bắc Mỹ (NAFTA), gồm: Mỹ, Canada và Mexico, có hơn 36% ngoại thương đồ gỗ diễn ra giữa 3 nước này.
- Khu vực châu Á và một số nước Thái Bình Dương, khoảng 1/3 tổng ngoại thương đồ gỗ diễn ra trong nội khu vực.

Thương mại trong phạm vi khu vực chiếm hơn 50% tổng giá trị thương mại đồ gỗ thế giới. Do vậy, chỉ một nửa lượng thương mại đồ gỗ thế giới được coi là "toàn cầu" theo nghĩa vượt ra ngoài khu vực.

Các nước tham gia thương mại đồ gỗ chính được chia thành 3 nhóm:

- Nhóm các nhà sản xuất quy mô lớn phục vụ tiêu dùng nội địa, với mức thu nhập bình quân đầu người cao, chi phí lao động cao và với một cán cân thương mại âm, gồm: Mỹ, Đức, Nhật, Pháp và Anh. Các nước này tiêu thụ khoảng 56% lượng đồ gỗ thế giới.
- Các nhà sản xuất lớn phục vụ cả tiêu dùng nội địa và xuất khẩu. Bất kể mức thu nhập cao và chi phí lao động cao, những nước này có một số lợi

thể so sánh nhất định: Canada và các nước vùng Scandinavia có nguồn tài nguyên rừng dồi dào, Ý có được hiệu quả cao từ mô hình tổ chức sản xuất thành các quận với nhiều công ty nhỏ. Tỷ lệ xuất khẩu/sản xuất của những nước này là khoảng 50%, trong đó: Canada xuất khẩu 42% sản lượng (chủ yếu sang thị trường Mỹ), Ý 44% và các nước vùng Scandinavia là 66%.

- Các nhà sản xuất lớn hướng về chiến lược xuất khẩu, nhờ vào chi phí lao động thấp, gồm các nước thuộc châu Á: Trung Quốc, Indonesia và Malaysia, một số các thành viên mới của EU: Ba Lan, Cộng hòa Séc, Slovenia và Mỹ Latinh: Mexico, Brazil. Tất cả các nước này đều có thặng dư thương mại đồ gỗ và có xu hướng xuất khẩu cao, như: Ba Lan, Indonesia và Malaysia xuất khẩu trên 3/4 sản lượng, Trung Quốc 39% và đang tăng mức độ mở cửa đối với thị trường quốc tế về xuất khẩu so với sản xuất.

Về thị trường gỗ nguyên liệu, 5 nước sản xuất gỗ hàng đầu thế giới trong những năm gần đây là Brazil, Indonesia, Malaysia, Ấn Độ và Thái Lan. Trong đó, Brazil là nước sản xuất gỗ lớn nhất thế giới với sản lượng gỗ năm 2005 đạt trên 133,27 triệu m³, đứng hàng thứ 2 là Malaysia với sản lượng 33,41 triệu m³, tiếp theo là Indonesia và Thái Lan. Malaysia, Indonesia, Brazil, Palua New Guinea và Gabon là những nước xuất khẩu gỗ lớn nhất thế giới. Năm 2005, Malaysia, nước xuất khẩu gỗ lớn nhất thế giới với sản lượng 6.014 m³, tiếp sau là Brazil, Palua New Guinea và Gabon. Các quốc gia nhập gỗ lớn nhất thế giới là Mỹ, Trung Quốc, Nhật, Phần Lan và Anh.

Trung Quốc hiện đã trở thành nước nhập khẩu gỗ nhiệt đới lớn nhất thế giới. Theo các báo cáo môi trường gần đây, nhu cầu sản phẩm gỗ giá rẻ đang khiến tình trạng khai thác rừng trái phép gia tăng; trong đó, Trung Quốc được coi là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự tàn phá của các khu rừng nhiệt đới tại châu Phi và châu Á.

Theo dự báo của Ngân hàng Thế giới - WB, sản xuất đồ gỗ sẽ tăng trưởng 20% mỗi năm. Ấn Độ, Nga, Brazil là những nước có tốc độ tăng trưởng cao nhất. Các loại sản phẩm đồ gỗ hiện nay tại Ấn Độ bao gồm cả đồ gỗ dùng trong gia đình và đồ gỗ văn phòng.

Theo VIFORES - Hiệp hội Gỗ và Lâm sản VN, hiện thị phần đồ gỗ xuất khẩu của VN trên thị trường đồ gỗ thế giới đạt khoảng 0,78%, vượt qua Philipines (chỉ đạt 0,54%). VN trở thành một trong 4 quốc gia xuất khẩu đồ gỗ lớn nhất khu vực Đông Nam Á (sau Trung Quốc,

Malaysia, Indonesia và Thái Lan), được đánh giá là một trong những đối thủ mới nổi đầy tiềm năng, nhờ lợi thế chi phí sản xuất thấp, nhân lực dồi dào. VN hiện có khoảng 2.000 doanh nghiệp sản xuất, chế biến đồ gỗ, trong đó có 300 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyên sản xuất hàng xuất khẩu, thu hút 170.000 lao động với nhiều nghề nhân có tay nghề cao. Phần lớn số các doanh nghiệp tập trung ở 3 cụm trọng điểm, gồm: cụm các tỉnh miền Đông Nam Bộ, gồm TP.HCM, Đồng Nai và Bình Dương; cụm các tỉnh Tây Nguyên và Nam Trung Bộ; cụm Hà Nội và các tỉnh lân cận. Trong đó, cụm TP.HCM, Đồng Nai và Bình Dương trở thành một khu liên hợp chế biến đồ gỗ cao cấp, lớn nhất nước.

Hiện sản phẩm đồ gỗ VN đã có mặt tại 120 quốc gia và vùng lãnh thổ, tập trung vào 3 thị trường trọng điểm là: EU chiếm gần 28%, Nhật 24% và Mỹ 20%. Thị trường Mỹ tuy mới được khai phá, song đang đứng đầu về mức độ tăng trưởng nhập khẩu đồ gỗ VN trong những năm gần đây. Ngoài các thị trường truyền thống, các doanh nghiệp VN đang đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng nội thất như bàn, ghế, giường, tủ ... sang các thị trường Canada, Nga và một số nước Đông Âu, Trung Đông. Xuất khẩu gỗ và đồ gỗ đã trở thành mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn thứ 5 sau dầu thô, dệt may, giày dép và thủy sản. Theo VIFORES, xuất khẩu đồ gỗ sẽ tiếp tục tăng cao trong những năm tới, do các thị trường tiềm năng như Nhật, Pháp, Đức và Mỹ đang ưa chuộng các mặt hàng đồ gỗ nội thất của VN.

2. Tác động của thị trường gỗ thế giới đến ngành công nghiệp chế biến gỗ VN

• Những triển vọng:

- Sự gia tăng dân số thế giới (theo dự báo của Liên Hiệp Quốc, dân số thế giới sẽ tăng thêm 2,5 tỷ người vào năm 2020) và kinh tế tăng trưởng ở các quốc gia, khu vực sẽ làm gia tăng nhu cầu tiêu dùng các nông, lâm sản nói chung và mặt hàng gỗ nói riêng. Điều này sẽ mở ra những cơ hội cho ngành công nghiệp chế biến gỗ, hiện đang là ngành có thế mạnh của VN.

- Nằm trong khu vực sôi động của thị trường gỗ, đây là những thị trường không phải khó tính, mức bảo hộ thấp, điều này sẽ tạo điều kiện cho VN tiếp cận thị trường và tăng cường buôn bán các mặt hàng gỗ (kể cả sản phẩm gỗ và gỗ nguyên liệu) với các thị trường khác.

- Sự phát triển mạnh mẽ của thị trường gỗ sẽ tác động đến việc hình thành, phát triển thị trường công nghệ, quan hệ hợp tác giữa các quốc gia xuất khẩu đồ gỗ, tạo điều kiện cho công nghiệp chế biến gỗ VN phát triển, tham gia vào thị trường công nghệ chế biến gỗ

khu vực và thế giới, nhất là với các quốc gia có điều kiện tương đồng.

- VN là quốc gia có nhiều tiềm năng, lợi thế cho phát triển công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản:

Một là, VN nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới, á nhiệt đới và một phần ôn đới ở khu vực núi cao. Đất nước lại chạy dài theo nhiều vĩ độ, hình thành nên nhiều vùng sinh thái khác nhau. Đặc điểm khí hậu này, tạo ra sự đa dạng, phong phú cho rừng VN nói chung và về chủng loại gỗ nói riêng, đồng thời cho phép tổ chức các hoạt động khai thác, chế biến quanh năm.

Hai là, về quỹ đất phát triển lâm nghiệp: theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, về tổng quan sử dụng đất, diện tích đất hiện còn chưa sử dụng của cả nước là trên 12 triệu ha, trong đó có trên 7 triệu ha có khả năng phát triển sản xuất lâm nghiệp, hình thành các vùng nguyên liệu tập trung.

Ba là, với nguồn lao động dồi dào, khéo léo, giá nhân công thấp, VN có nhiều lợi thế trong việc phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ và mộc mỹ nghệ, ngành được coi là thâm dụng nhiều lao động. Trong sản xuất, gia công hàng đồ gỗ xuất khẩu, bên cạnh yếu tố công nghệ đảm bảo cho việc nâng cao năng suất, hiệu quả thì lao động thủ công chính là yếu tố tạo nên sự khác biệt, độc đáo cho sản phẩm.

Bốn là, chi phí sản xuất đồ gỗ của VN tương đối thấp, trong khi thị trường Mỹ hiện đang được coi là thị trường nhập khẩu đồ gỗ lớn nhất thế giới lại đang đánh thuế chống phá giá rất cao đối với mặt hàng đồ gỗ của Trung Quốc, đối thủ cạnh tranh chính của VN tại thị trường Mỹ. Đây là điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp chế biến gỗ VN tăng cường xuất khẩu vào Mỹ.

• Những khó khăn, trở ngại:

Bên cạnh những triển vọng, thuận lợi, ngành công nghiệp chế biến gỗ VN hiện cũng đang phải đối mặt với những thách thức không nhỏ.

- Thị trường gỗ thế giới luôn chịu sự chi phối lớn của các thương lượng mậu dịch quốc tế. Do vậy, ngành công nghiệp chế gỗ của VN sẽ phải đối mặt với mặt hàng gỗ của các thành viên trong tổ chức WTO cả ở thị trường trong và ngoài nước.

- Các lợi thế tương đối của ngành công nghiệp chế biến gỗ, lâm sản VN sẽ bị hạn chế bởi các sản phẩm tương tự của các nước có điều kiện tương đồng trong khu vực; hạn chế đến khả năng tiếp cận thị trường các nước thuộc khu vực phát triển khác, đặc biệt sức ép cạnh tranh từ Trung Quốc, Đài Loan và các nước trong khu vực như Thái Lan, Indonesia, Malaysia... Chỉ tính riêng Trung Quốc đã có trên 50.000 cơ sở sản xuất với hơn 50

triệu nhân công và sản xuất với doanh số gần 20 tỷ USD/năm.

- Sự dao động về giá cả mặt hàng gỗ trên thị trường thế giới luôn ở mức độ cao và xảy ra thường xuyên, do sự nhạy cảm của mặt hàng này và do chính sách lâm sản của các nước xuất khẩu luôn thay đổi; trong đó, nguyên liệu gỗ thường có biên độ dao động cao hơn các sản phẩm gỗ chế biến (từ năm 2006 đến nay giá gỗ nguyên liệu thế giới đã tăng 40-100%/năm tùy từng loại). Trong khi khoảng 80% nguyên liệu của ngành công nghiệp chế biến gỗ VN (chiếm tới 60% giá thành sản phẩm) hiện đang phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu. Điều này tác động rất lớn tới chi phí đầu vào, khả năng đáp ứng yêu cầu của khách hàng và khai thác năng lực sản xuất của các doanh nghiệp chế biến.

- Năng lực cạnh tranh của ngành công nghiệp chế biến gỗ VN còn yếu. Phần lớn các doanh nghiệp chế biến gỗ chưa có sự chuẩn bị đầy đủ cho quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, thiếu chiến lược và các chính sách thích ứng để thâm nhập vào thị trường thế giới. Mức độ phổ cập thông tin liên quan đến WTO và các quy định quốc tế về quản lý khai thác, chế biến gỗ tới các doanh nghiệp còn thiếu và chưa đồng bộ.

- Chất lượng mặt hàng gỗ VN nhìn chung chưa cao; hiện mới chỉ có 200/2000 doanh nghiệp chế biến gỗ tại VN đạt tiêu chuẩn quốc tế. Mẫu mã sản phẩm đồ gỗ VN còn đơn điệu, chưa thật sự phong phú, đa dạng và còn lệ thuộc vào mẫu mã của nước ngoài, nên kém sức cạnh tranh. Nhiều doanh nghiệp, kể cả doanh nghiệp lớn vẫn chạy theo gia công, chưa chú trọng đến việc đầu tư công nghệ, đào tạo công nhân kỹ thuật có tay nghề cao, thiếu các nhà thiết kế các sản phẩm gỗ mang bản sắc riêng nhưng có tính công nghiệp cao.

- Một rào cản khác đối với ngành công nghiệp chế biến gỗ VN là năng suất lao động quá thấp. Hiện năng suất của ngành công nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu VN chỉ xấp xỉ bằng 25% của châu Âu và chưa đến 50% của Trung Quốc. Mới chỉ có khoảng 30% lao động ngành chế biến gỗ VN được đào tạo bài bản, do vậy ngành có giá trị xuất khẩu dưới 10.000 USD/công nhân/năm, trong khi tại Trung Quốc là 16.000 USD, Malaysia là 17.000 USD. Mặc dù Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị số 19 từ năm 2004 đẩy mạnh phát triển các trường và trung tâm đào tạo chế biến gỗ nhưng đến nay vẫn chưa có đề án nào được chính thức thực hiện.

3. Một số giải pháp cho ngành công nghiệp chế biến gỗ VN

Để giúp cho ngành công nghiệp chế biến gỗ VN

vượt qua được những khó khăn, thách thức và phát triển trở thành một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của nền kinh tế. Dưới đây là một số giải pháp:

Một là, tăng cường chủ động nguồn nguyên liệu trong nước:

Theo tính toán của các chuyên gia ngành chế biến gỗ, nhu cầu nguyên liệu gỗ cho chế biến của các doanh nghiệp gỗ VN đến năm 2010 là khoảng 12 triệu m³, trong đó có 6 triệu m³ gỗ nhỏ (làm ván dăm, giấy, ván), 6 triệu m³ gỗ lớn (làm đồ mộc và trong xây dựng cơ bản). Nhu cầu đến năm 2020 vào khoảng 22 triệu m³ (10 triệu m³ gỗ nhỏ, 12 triệu m³ gỗ lớn). Để tạo nguồn nguyên liệu trong nước, cần tăng cường công tác quản lý rừng tự nhiên, đồng thời tập trung phát triển rừng trồng bao gồm cả hình thức tập trung và phân tán (tận dụng bờ ruộng, bờ kênh, đường giao thông...), phấn đấu đạt mức tăng trưởng diện tích rừng từ 30% - 40%/năm để cơ bản đảm bảo nguyên liệu gỗ vào năm 2020. Cần đẩy mạnh công tác giao đất, giao rừng cho doanh nghiệp tư nhân và hộ dân, xóa bỏ hình thức độc quyền trong khai thác sử dụng tài nguyên rừng. Các doanh nghiệp cần đầu tư vào trồng rừng để chủ động nguồn nguyên liệu cho chính mình. Một điều nghịch lý hiện nay là các doanh nghiệp lớn nhỏ của ngành công nghiệp chế biến gỗ đều có xu hướng đầu tư vào thiết bị, công nghệ chế biến, ít doanh nghiệp đầu tư vào trồng rừng. Nhà nước cần có cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp và người dân tham gia trồng rừng. Người trồng rừng được giao đất, hỗ trợ về vốn, cây giống, kỹ thuật, miễn giảm thuế và được tự do liên doanh liên kết, tiêu thụ sản phẩm.

Hai là, tạo điều kiện thuận lợi để nhập khẩu và cung ứng nguyên liệu gỗ cho ngành công nghiệp chế biến gỗ:

Phát triển các hình thức liên kết giữa các doanh nghiệp trong nước với các chủ rừng nước ngoài nhằm tạo nguồn nguyên liệu ổn định cho ngành công nghiệp chế biến gỗ quốc gia. Chính phủ cần đàm phán, ký kết với chính phủ các nước có nguồn nguyên liệu gỗ dồi dào các thỏa thuận về cung cấp gỗ dài hạn cho VN. Hình thành các công ty chuyên lo về nhập khẩu gỗ nguyên liệu, đủ năng lực về vốn, điều kiện kho cảng, phương tiện vận chuyển, có khả năng thực hiện những hợp đồng với lô hàng lớn. Thành lập các trung tâm giao dịch gỗ đặt gần cảng biển tại 3 vùng Bắc, Trung, Nam. Theo đó, các doanh nghiệp kinh doanh gỗ có thể xem xét, đặt mua các loại gỗ nguyên liệu tại các sàn giao dịch này thay vì phải tự xoay sở tìm kiếm nguồn hàng, tiết kiệm được chi phí giao dịch. Ngoài ra, Nhà nước

nên có cơ chế cho các doanh nghiệp kinh doanh, chế biến gỗ thuê kho cảng với giá ưu đãi.

Ba là, tăng khả năng tận dụng nguyên liệu trong chế biến:

Từ nay đến năm 2020 VN vẫn phải lệ thuộc vào nguồn gỗ nhập khẩu từ các nước. Trước tình hình trên, vấn đề tiết kiệm và tăng khả năng tận dụng nguyên liệu, đa dạng hóa sản phẩm để giảm áp lực nguồn cung và giảm chi phí sản xuất đối với ngành chế biến gỗ là rất quan trọng. Một trong những nhược điểm lớn của ngành công nghiệp chế biến gỗ hiện nay là tỷ lệ lợi dụng gỗ quá thấp, bình quân chỉ sử dụng được 60-70% gỗ nguyên liệu. Chẳng hạn, trong sản xuất gỗ xẻ có tỷ lệ phế liệu dạng mùn của 12-13% và dạng mẫu, bìa, cạnh là 19,5%; còn sản xuất đồ mộc thì phế liệu dạng mùn của 6,5%, dạng phoi bào 17% và đầu mẫu 30%. Các dạng sản xuất khác cũng có rất nhiều phế liệu mà với nền công nghiệp chế biến gỗ phát triển có thể tận dụng để sản xuất ra ván ghép, ván dăm, ván sợi, bột gỗ... Với sản xuất các loại ván nhân tạo sẽ tận dụng được nguồn phế liệu trên và tất cả các cành nhánh bỏ lại rừng cũng như các cây thân gỗ kém chất lượng khác. Trong khi đó, giá trị của ván nhân tạo rất cao; ví dụ: 1m³ ván dăm có thể thay thế 3,7m³ gỗ tròn, 1m³ ván dán thay thế 2,5m³ gỗ tròn, 1.000m² ván sợi thay thế 20m³ gỗ tròn, 1 tấn carton thay thế 15m³ gỗ tròn. Đẩy mạnh sản xuất ván nhân tạo cũng là yêu cầu để thực hiện mục tiêu đến năm 2010, VN giảm 50% lượng ván nhân tạo nhập khẩu. Một hướng khác để tiết kiệm nguyên liệu, giảm chi phí sản xuất trong chế biến gỗ là kết hợp với nguyên liệu khác. Ví dụ, đồ gỗ ngoài trời (outdoor) thường kết hợp với nhôm, inox, vải, nhựa...; đồ gỗ trong nhà (indoor) thường kết hợp với sắt, inox, nhựa, mây, tre, bèo, cói, kính, vải... Dòng sản phẩm này được nhiều thị trường nhập khẩu quan tâm như Mỹ, EU, Nhật và giá bán lại cao hơn đồ gỗ thuần túy. Ngoài ý nghĩa tiết kiệm nguyên liệu gỗ, giảm chi phí, kết hợp với nguyên liệu khác trong sản xuất đồ gỗ còn tạo điều kiện cho phát triển các ngành công nghiệp khác và tạo thêm việc làm cho lao động.

Bốn là, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực cho ngành công nghiệp chế biến gỗ:

Do thiếu các trường dạy nghề, đồng thời sự tăng trưởng, phát triển khá nhanh của ngành công nghiệp chế biến gỗ VN trong những năm gần đây kéo theo nhiều nhà máy chế biến gỗ mới ra đời khiến cho cung nhân lực không theo kịp cầu. Ngoài ra còn có nhiều doanh nghiệp trong ngành không có khả năng tự đào tạo lao động mà chủ yếu co kéo, thu hút lao động lành

nghe từ các doanh nghiệp khác. Một khía cạnh khác, do việc ra đời nhiều máy móc chế biến gỗ hiện đại đòi hỏi người sử dụng phải biết nhiều hơn về cơ giới, máy tính, kỹ thuật số ... nên đòi hỏi người lao động phải được đào tạo liên tục, song điều này là khó khăn đối với các doanh nghiệp. Đội ngũ nhân viên, cán bộ quản lý giỏi trong ngành cũng đang rất thiếu. Để giải bài toán về nguồn nhân lực cho ngành công nghiệp chế biến gỗ cần tập trung nguồn lực của nhà nước, doanh nghiệp và các tổ chức xây dựng các trung tâm, cơ sở đào tạo nghề. Trước mắt là đào tạo công nhân kỹ thuật, cán bộ quản lý cấp cơ sở, từng bước đào tạo nguồn nhân lực cao cấp đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành. Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, có cơ chế đào tạo liên thông, phối hợp chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo với cơ sở sản xuất, tăng cường cơ sở vật chất cho đào tạo, cải tiến chương trình và phương pháp giảng dạy. Ưu tiên đầu tư xây dựng các trung tâm, trường dạy nghề tại các vùng trọng điểm chế biến gỗ như: vùng Hà Nội, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và vùng các tỉnh miền Đông Nam Bộ. Cần có một đề án quốc gia để thực hiện lộ trình về đào tạo, đáp ứng nhu cầu về nhân lực cho ngành chế biến gỗ đến năm 2010 và 2020.

Năm là, tăng cường đầu tư máy móc thiết bị, công nghệ tiên tiến để nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm:

Đa số các doanh nghiệp ngành chế biến gỗ là doanh nghiệp nhỏ, khó khăn về vốn nên chỉ đầu tư mang tính nhỏ giọt trang thiết bị, công nghệ theo công đoạn, nên chưa có điều kiện đầu tư chiều sâu và đồng bộ. Do vậy, nhà nước cần có chính sách tín dụng theo ân hạn hoặc dài hạn giúp các doanh nghiệp có điều kiện đổi mới công nghệ. Chú trọng đầu tư thiết bị, công nghệ tự động hóa vào những khâu sử dụng nhiều lao động phổ thông như khâu đánh bóng, phun sơn vừa làm tăng năng suất lao động, tăng chất lượng sản phẩm. Đối với các cơ sở hiện có, từng bước đầu tư thiết bị, công nghệ sản xuất tiên tiến, ưu tiên công nghệ sản xuất gỗ rừng trồng, nâng cao năng suất, chất lượng, tận dụng nguyên liệu, hạ giá thành sản phẩm. Đối với các cơ sở xây dựng mới, ưu tiên lựa chọn các thiết bị, công nghệ tiên tiến của các nước phát triển với công suất đủ lớn.

Sáu là, phát triển thị trường và tăng cường công tác xúc tiến thương mại:

Tiếp tục duy trì và phát triển các thị trường truyền thống, kể cả với thị trường trung chuyển và thị trường tiêu dùng trực tiếp, đi đôi với tập trung phát triển mạnh một số thị trường mục tiêu, có nền kinh tế phát triển ổn định, sức mua lớn như EU, Mỹ, Nhật, Nga ... Tổ chức

rộng khắp và năng động hệ thống phân phối sản phẩm. Khách hàng chủ đạo đối với các sản phẩm gỗ VN được xác định là các nhà nhập khẩu và các nhà phân phối, do vậy việc sử dụng các kênh phân phối hiện có và khả năng phát triển thị trường của các nhà nhập khẩu và nhà phân phối tại các thị trường của các nhà nhập khẩu và nhà phân phối là giải pháp hữu hiệu để tăng cường thâm nhập thị trường, nhất là các thị trường lớn, đồng thời tiết kiệm được chi phí tiếp thị. Nâng cao chất lượng và tính chuyên nghiệp trong công tác xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu đồ gỗ VN. Mặt khác, thông qua các hoạt động ngoại giao, Chính phủ cần tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận, giới thiệu sản phẩm tại các thị trường lớn, tiềm năng.

Bảy là, nâng cao vai trò của Hiệp hội Lâm sản VN và các hiệp hội chế biến xuất khẩu đồ gỗ địa phương, nâng cao sự liên kết giữa các doanh nghiệp, từng bước thực hiện phân công hợp tác lao động giữa các doanh nghiệp theo phương thức chuỗi giá trị gia tăng. Nhằm phát triển bền vững ngành công nghiệp chế biến gỗ VN, có khả năng đáp ứng cho thị trường nước ngoài những hợp đồng lớn, bảo đảm an toàn môi trường cũng như tránh các hàng rào kỹ thuật chống bán phá giá, liên kết trong việc tìm nguồn hàng, nhập khẩu nguyên liệu nhằm giảm trung gian, chi phí và nâng cao được khả năng cạnh tranh của đồ gỗ VN ■

Tài liệu tham khảo:

1. Theo ITPC (2007), Tổng quan tình hình thị trường gỗ và đồ gỗ thế giới, <http://www.tpic.danang.gov.vn>
2. TS. Nguyễn Thị Nhiều (2003), Định hướng phát triển thị trường xuất khẩu gỗ của VN trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, Kỷ yếu hội thảo "Thương mại VN trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế", Đại học Ngoại thương
3. Khôi Nguyên, Tám giải pháp cho ngành chế biến và xuất khẩu gỗ, VnEconomy - 11/06/2007
4. Hải Bằng (2008), Ngành gỗ đối mặt với khó khăn, <http://www.marketnews.vn>
5. Phòng Thương mại và Công nghiệp VN, Tóm tắt thị trường đồ gỗ thế giới, <http://www.vcci.com.vn>
6. Bá Tân (2008), Năng suất công nghiệp chế biến gỗ VN chỉ bằng 25% của châu Âu, <http://baodaidoanket.net>
7. Đặng Đình Bôi (1995), Công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản trong những năm tới, tài liệu "Hội thảo xây dựng và phát triển mảng xanh đô thị ở TP.HCM"
8. Tài liệu Hội thảo "Cơ hội và thách thức ngành công nghiệp chế biến gỗ VN sau khi gia nhập WTO", Hà Nội, Tháng 2 năm 2008
9. Thời báo Kinh tế VN (2007), Chế biến và xuất khẩu đồ gỗ VN khẳng định đẳng cấp quốc tế, <http://www.agro.gov.vn>